



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

VNAH

SỔ TAY

GIẢI ĐÁP CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

(Dành cho người chăm sóc)

ISBN: 978-604-97-1225-8



9 786049 712258

SÁCH KHÔNG BÁN

"Tài liệu này được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Hoa Kỳ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Nội dung của tài liệu này thuộc trách nhiệm của VNAH, và không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hoặc của Chính phủ Hoa Kỳ".



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

SỔ TAY

GIẢI ĐÁP CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

(Dành cho người chăm sóc)



**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2018**

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	10
LỜI NÓI ĐẦU.....	11
PHẦN I. KHUYẾT TẬT VÀ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT	13
1. Người khuyết tật được định nghĩa như thế nào?.....	14
2. Có những dạng khuyết tật nào?.....	14
3. Có những mức độ khuyết tật nào? Thế nào là khuyết tật nhẹ, khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng?	15
4. Khi có nhu cầu xác định mức độ khuyết tật lần đầu tại Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (XĐMĐKT) cấp xã, NKT hoặc đại diện hợp pháp của NKT cần chuẩn bị những giấy tờ gì?.....	16
5. Nếu gặp khó khăn trong quá trình xác nhận khuyết tật, bản thân NKT (hoặc gia đình) có thể nhờ sự trợ giúp, tư vấn từ ai?.....	16
6. Cơ quan nào có thẩm quyền xác định mức độ khuyết tật?.....	17
7. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật bao gồm những thành viên nào?.....	17
8. Các phương pháp xác định mức độ khuyết tật của hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã?.....	18
9. Giấy xác nhận khuyết tật bao gồm những nội dung gì?.....	18
10. NKT có được xác định lại mức độ khuyết tật không? Trong trường hợp nào?.....	18
11. Hồ sơ xác định lại mức độ khuyết tật bao gồm những giấy tờ gì?	19

12. Quy trình xác nhận khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã được thực hiện như thế nào?.....	19
13. Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền gì?.....	20
14. Hồ sơ giám định tại Hội đồng giám định y khoa bao gồm những giấy tờ gì?.....	21
15. Hội đồng giám định y khoa thực hiện giám định mức độ khuyết tật theo quy trình nào?	23
16. Khi bị mất giấy xác nhận khuyết tật, người bị mất giấy xác nhận khuyết tật có được cấp lại không? Xin cấp lại ở đâu?.....	24
17. Sống độc lập của NKT được hiểu như thế nào?	24
PHẦN II. BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT	25
18. Đối tượng NKT nào được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng? Mức hưởng?.....	26
19. Đối tượng nào được hỗ trợ kinh phí chăm sóc NKT hàng tháng? Mức hưởng?	27
20. Hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của NKT gồm những gì?.....	29
21. Hồ sơ xin hưởng kinh phí chăm sóc hàng tháng cho NKT gồm những gì?.....	29
22. Thủ tục để được hưởng trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng dành cho NKT?	31
23. Điều kiện của người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc NKT?	32
24. Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định mức TCXH cho NKT?.....	32
25. Trường hợp NKT thay đổi nơi cư trú có được tiếp tục hưởng TCXH không? Thủ tục như thế nào?.....	33
26. Đối tượng nào được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng NKT?.....	34
27. Mức hỗ trợ chi phí mai táng NKT theo quy định hiện hành là bao nhiêu?	34

28. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng NKT?.....	34
29. Thủ tục hưởng hỗ trợ chi phí mai táng NKT?	34
30. Đối tượng NKT nào được nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội?.....	35
31. Hồ sơ tiếp nhận NKT vào cơ sở bảo trợ xã hội?	35
32. Thủ tục để tiếp nhận NKT vào cơ sở bảo trợ xã hội?.....	36
33. NKT được hưởng quyền chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội nào?.....	37
34. Các quyền lợi được hưởng của NKT khi được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội?.....	37
PHẦN III. CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI KHUYẾT TẬT	39
35. NKT được hưởng những quyền lợi gì khi chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú?.....	40
36 Cơ quan nào có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu ở nơi cư trú đối với NKT?	40
37. NKT có được tham gia bảo hiểm y tế không? Mức hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế như thế nào?	41
38. Quy trình tham gia bảo hiểm y tế của NKT được quy định như thế nào?.....	42
39. NKT có được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí không?.....	43
40. NKT đã có thẻ bảo hiểm y tế khi đi làm tại các cơ quan, tổ chức có phải tham gia bảo hiểm y tế nữa không?.....	43
41. NKT có thẻ bảo hiểm y tế thì khi khám bệnh, chữa bệnh đúng nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu ghi trong thẻ BHYT có phải thanh toán chi phí khám chữa bệnh không?.....	43
42. NKT khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế không thuộc nơi đăng ký ban đầu trong thẻ bảo hiểm có được thanh toán chi phí y tế không?.....	44

43. NKT có nhu cầu xin cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế, đổi cơ sở khám chữa bệnh ban đầu thì phải thực hiện thủ tục gì?.....	44
44. Trường hợp vượt quá khả năng chữa trị của cơ sở y tế, NKT cần phải chuyển viện thì có được hưởng chi phí vận chuyển hay không?.....	46
45. Thủ tục khám, chữa bệnh đối với NKT có thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện như thế nào?	47
46. NKT không được thanh toán bảo hiểm y tế trong những trường hợp nào?.....	47
47. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với NKT?	49
48. Cơ sở phục hồi chức năng cho NKT có trách nhiệm gì?	49
49. Chính sách của nhà nước về phục hồi chức năng cho NKT dựa vào cộng đồng?.....	50
50. Pháp luật quy định như thế nào về việc nghiên cứu khoa học, đào tạo chuyên gia, kỹ thuật viên, sản xuất trang thiết bị dành cho NKT?	51
51. NKT muốn khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế đối với NKT thì cần phải làm gì?	51
PART IV. EDUCATION FOR DISABLED PERSONS	53
52. NKT có thể học tập theo những phương thức gì?	54
53. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đối với NKT?	54
54. NKT được hưởng những ưu tiên gì trong nhập học, tuyển sinh?.....	55
55. Việc đánh giá kết quả học tập đối với NKT được thực hiện theo những tiêu chí nào?	56
56. Việc xét lên lớp, cấp bằng tốt nghiệp cho NKT khi tham gia các chương trình giáo dục được quy định như thế nào?	57

57. NKT có nhu cầu chuyển trường cần thực hiện thủ tục gì?.....	57
58. Quyền lợi của NKT như miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng học tập, học bổng... được quy định như thế nào khi tham gia hoạt động học tập?	61
59. NKT muốn xin miễn giảm học phí thì cần hoàn thiện hồ sơ và tuân thủ trình tự, thủ tục như thế nào?	62
60. NKT muốn xin cấp học bổng hỗ trợ đồ dùng, phương tiện học tập thì cần hoàn thiện hồ sơ và thủ tục như thế nào?	63
61. Học bổng và các quyền lợi hỗ trợ cho NKT được chi trả như thế nào?	65
62. Trường hợp nào thì NKT bị dừng cấp học bổng và kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập?.....	65
PHẦN V. VIỆC LÀM, HỌC NGHỀ ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT	67
63 Pháp luật quy định như thế nào về chính sách dạy nghề đối với NKT?	68
64. Pháp luật quy định như thế nào về chính sách việc làm đối với NKT?	68
65. NKT tự tạo việc làm, hộ gia đình tạo việc làm cho NKT được hưởng những ưu đãi gì của nhà nước?	69
66. Khi tham gia lao động, sản xuất tại doanh nghiệp, NKT được hưởng những chế độ ưu tiên nào?	69
67. Lao động là NKT khi tham gia quan hệ lao động được nghỉ hằng năm bao nhiêu ngày?	70
68. Doanh nghiệp bị cấm thực hiện những hành vi nào khi sử dụng lao động là NKT?	70
PHẦN VI. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TIẾP CẬN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THAM GIA GIAO THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT.....	71
69. Hoạt động xã hội đối với NKT bao gồm những nội dung gì?.....	72

70. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch của NKT?	72
71. NKT có được miễn giảm giá vé, dịch vụ khi sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch không?.....	73
72. Mức miễn giảm giá vé, dịch vụ của NKT đặc biệt nặng?.....	73
73. Mức miễn giảm giá vé, dịch vụ của NKT nặng?	73
74. Điều kiện để NKT được hưởng các ưu đãi khi tham gia hoạt động xã hội?	74
75. Khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng NKT được hưởng ưu đãi gì?.....	74
76. Khi di chuyển bằng xe buýt, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?.....	75
77. Khi di chuyển bằng xe khách, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?.....	75
78. Khi di chuyển bằng tàu hỏa, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?	75
79. Khi di chuyển bằng máy bay, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?.....	76
80. Điều kiện tham gia giao thông của người điều khiển xe cơ giới dùng cho NKT?.....	76
81. NKT có được tham gia giao thông bằng xe máy, ô tô riêng của mình không?.....	77
82. NKT có được cấp phép lái xe mô tô, ô tô không?	77
83. Quy trình đăng ký biển số xe dùng cho NKT được quy định như thế nào?	79
PHẦN VII. HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT	81
84. Những hành vi nào bị nghiêm cấm thực hiện đối với NKT?.....	82

85. Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe?	83
86. Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực giáo dục?	83
87. Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực dạy nghề, việc làm?	84
88. Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực lao động?	84
89. Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực tiếp cận giao thông?	85
90. Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông?	85
91. Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực bảo trợ xã hội?	86
92. Các hình thức xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách trợ giúp NKT?	86
93. Cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực hiện chính sách trợ giúp NKT bị xử lý thế nào?	87
94. Các chủ thể có hành vi quy định bị nghiêm cấm đối với NKT thì bị xử phạt như thế nào?	88
95. Cơ sở khám, chữa bệnh có hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm chăm sóc sức khỏe NKT thì bị xử phạt như thế nào?	89
96. Người sử dụng lao động (NSDLĐ) có hành vi vi phạm pháp luật trong tuyển dụng và sử dụng lao động là NKT thì bị xử lý như thế nào?	89
97. NKT có được bồi thường thiệt hại khi bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản, tính mạng, sức khỏe?	90

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCA	Bộ Công an
BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
BGTVT	Bộ Giao thông vận tải
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BLĐTBXH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
BTC	Bộ Tài chính
BYT	Bộ Y tế
GDYK	Giám định y khoa
KCB	Khám chữa bệnh
NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
NKT	Người khuyết tật
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
PHCN	Phục hồi chức năng
TCXH	Trợ cấp xã hội
TT	Thông tư
TTLT	Thông tư liên tịch
UBND	Ủy ban nhân dân
XĐMĐKT	Xác định mức độ khuyết tật

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều tiến bộ trong việc cải thiện khung pháp lý nhằm đảm bảo quyền của NKT. Việc thực thi các chính sách, chương trình và các đề án đã mang lại những kết quả tích cực, tác động mạnh mẽ đến sự hòa nhập cộng đồng, xã hội của NKT.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện chính sách ở cấp địa phương còn có một số hạn chế nhất định. Trong đó có nguyên nhân do hệ thống luật pháp và các chính sách chưa được phổ biến sâu rộng đến bản thân NKT, các tổ chức của NKT và người chăm sóc cho NKT.

Trong bối cảnh đó, thông qua “Dự án Tăng cường Thực thi Chính sách và Trị liệu cho Người khuyết tật” (Dự án DIRECT) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, Hội Trợ giúp Người khuyết tật Việt Nam (VNAH) hợp tác với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế của hai tỉnh Tây Ninh và Bình Phước và nhóm chuyên gia xây dựng cuốn **“Sổ tay giải đáp chính sách, pháp luật về người khuyết tật”** dành cho người chăm sóc người khuyết tật.

Cuốn Sổ tay sẽ giúp người chăm sóc người khuyết tật:

- Hiểu được các chính sách, pháp luật về trợ giúp NKT trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, chăm sóc y tế và phục hồi chức năng, giáo dục, học nghề việc làm và tiếp cận.
- Nắm được các yêu cầu về hồ sơ, thủ tục đề nghị hưởng chính sách.
- Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về NKT trong các lĩnh vực trên.

Tổ chức VNAH hy vọng đây sẽ là cuốn tài liệu hữu ích cho gia đình, người chăm sóc người khuyết tật và các bên có liên quan tham khảo, sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc và hỗ trợ người khuyết tật.

Tổ chức VNAH

PHẦN I

KHUYẾT TẬT VÀ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT



1 Người khuyết tật được định nghĩa như thế nào?

Trả lời:

Theo định nghĩa tại Luật Người khuyết tật năm 2010, Người khuyết tật (NKT) là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

(Điều 2, Luật NKT năm 2010)

2 Có những dạng khuyết tật nào?

Trả lời:

Có 6 dạng khuyết tật:

- ▶ **Khuyết tật vận động** là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.
- ▶ **Khuyết tật nghe, nói** là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói.
- ▶ **Khuyết tật nhìn** là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường.
- ▶ **Khuyết tật thần kinh, tâm thần** là tình trạng rối loạn tri giác, trí nhớ, cảm xúc, kiểm soát hành vi, suy nghĩ và có biểu hiện với những lời nói, hành động bất thường.
- ▶ **Khuyết tật trí tuệ** là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc.
- ▶ **Khuyết tật khác** là tình trạng giảm hoặc mất những chức

năng cơ thể khiến cho hoạt động lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn mà không thuộc các trường hợp trên.

(Điều 2, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

3 *Có những mức độ khuyết tật nào? Thế nào là khuyết tật nhẹ, khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng?*

Trả lời:

NKT được chia theo 03 mức độ khuyết tật: Khuyết tật đặc biệt nặng, khuyết tật nặng, khuyết tật nhẹ.

- ▶ **NKT đặc biệt nặng** là những người do khuyết tật dẫn đến mất hoàn toàn chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn.
- ▶ **NKT nặng** là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc.
- ▶ **NKT nhẹ** là NKT không thuộc hai trường hợp trên.

(Điều 3, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)



4

Khi có nhu cầu xác định mức độ khuyết tật lần đầu tại Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (XĐMĐKT) cấp xã, NKT hoặc đại diện hợp pháp của NKT cần chuẩn bị những giấy tờ gì?

Trả lời:

Các giấy tờ mà NKT hoặc đại diện hợp pháp của NKT có nhu cầu xác định mức độ khuyết tật cần chuẩn bị gồm:

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 của Thông tư 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT.
- Bản sao các giấy tờ y tế chứng minh về khuyết tật: bệnh án, giấy tờ khám, điều trị, phẫu thuật hoặc các giấy tờ liên quan khác (nếu có).
- Bản sao kết luận của Hội đồng Giám định y khoa (GDYK) về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động đối với trường hợp NKT đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa trước ngày Nghị định số 28/2012/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 1/6/2012).

(Điều 4, Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC)

5

Nếu gặp khó khăn trong quá trình xác nhận khuyết tật, NKT hoặc gia đình NKT có thể nhờ sự trợ giúp, tư vấn của ai?

Trả lời:

Nếu gặp khó khăn trong quá trình xác nhận khuyết tật, bản thân người có nhu cầu xác nhận khuyết tật (hoặc gia đình) có thể nhờ sự trợ giúp, tư vấn từ:

- Công chức cấp xã phụ trách công tác lao động, thương binh và xã hội
- Chủ tịch UBND cấp xã

- Hội NKT tại địa phương
- Các tổ chức mà người có nhu cầu xác nhận khuyết tật là thành viên như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Hội cựu chiến binh...

6 *Cơ quan nào có thẩm quyền xác định mức độ khuyết tật?*

Trả lời:

Cơ quan có thẩm quyền xác định mức độ khuyết tật gồm:

- Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã
- Hội đồng giám định y khoa

(Điều 4, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

7 *Hội đồng xác định mức độ khuyết tật bao gồm những thành viên nào?*

Trả lời:

Thành viên của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật bao gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng.
- Trạm trưởng trạm y tế xã.
- Công chức cấp xã phụ trách công tác lao động, thương binh và xã hội.
- Người đứng đầu hoặc cấp phó của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh cấp xã.
- Người đứng đầu tổ chức của NKT cấp xã (nơi có tổ chức của NKT).

(Điều 16, Luật NKT năm 2010)

8

Các phương pháp xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã?

Trả lời:

Việc xác định mức độ khuyết tật được thực hiện bằng phương pháp quan sát trực tiếp NKT, thông qua thực hiện hoạt động đơn giản phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày, sử dụng bộ câu hỏi theo các tiêu chí về y tế, xã hội và các phương pháp đơn giản khác để kết luận mức độ khuyết tật đối với từng NKT.

(Điều 17, Luật NKT năm 2010)

9

Giấy xác nhận khuyết tật bao gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Giấy xác nhận khuyết tật (theo mẫu 07 Phụ lục Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT) gồm những nội dung sau:

- Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính của NKT.
- Địa chỉ nơi cư trú của NKT.
- Dạng khuyết tật.
- Mức độ khuyết tật.

(Điều 19, Luật NKT năm 2010)

10

NKT có được xác định lại mức độ khuyết tật không? Trong trường hợp nào?

Trả lời:

Việc xác định lại mức độ khuyết tật được thực hiện theo đề nghị của người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật khi có sự kiện làm thay đổi mức độ khuyết tật.

(Điều 20, Luật NKT năm 2010)

11 Hồ sơ xác định lại mức độ khuyết tật bao gồm những giấy tờ gì?

Trả lời:

Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐT-BXH-BYT-BTC-BGDĐT quy định hồ sơ xác định lại mức độ khuyết tật bao gồm:

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 của Thông tư liên tịch 37/2012/TTLT-BLĐT-BXH-BYT-BTC-BGDĐT
- Bản sao Giấy xác nhận mức độ khuyết tật.

(Điều 4, Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐT-BXH-BYT-BTC-BGDĐT)

12 Quy trình xác nhận khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Quy trình xác nhận khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã như sau:

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ

- NKT hoặc người đại diện NKT hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2. Nộp hồ sơ tới UBND cấp xã

- NKT hoặc đại diện NKT nộp hồ sơ đến UBND cấp xã nơi NKT cư trú. Khi nộp hồ sơ, NKT hoặc đại diện NKT phải xuất trình chứng minh thư hoặc hộ khẩu cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3. Chủ tịch UBND cấp xã triệu tập Hội đồng XĐMĐKT

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, chủ tịch UBND cấp xã triệu tập Hội đồng XĐMĐKT, gửi thông báo về thời gian, địa điểm XĐMĐKT cho NKT.

Bước 4. Thực hiện xác định mức độ khuyết tật

- Địa điểm xác định mức độ khuyết tật: UBND hoặc trạm y tế cấp xã hoặc tại nơi cư trú của NKT (trong trường hợp NKT không thể đến được địa điểm quy định).
- Xác định dạng tật và đánh giá mức độ khuyết tật theo phương pháp và nội dung luật định.

Bước 5. Cấp giấy xác nhận khuyết tật

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, Chủ tịch UBND cấp xã niêm yết và thông báo công khai kết luận mức độ khuyết tật tại trụ sở UBND và cấp giấy xác nhận khuyết tật cho NKT.

(Điều 5, Thông tư liên tịch 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT)

13 Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền gì?

Trả lời:

Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền xác định khuyết tật trong các trường hợp sau:

- Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đã thực hiện xác định mức độ khuyết tật nhưng không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật.
- NKT hoặc đại diện của NKT không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đã thực hiện.

Chú ý: Đại diện hợp pháp của NKT là:

- Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và được chính quyền địa phương cấp xã nơi NKT cư trú xác nhận bằng văn bản hoặc:
- Tập thể được chính quyền địa phương cấp xã nơi NKT cư trú xác nhận bằng văn bản.

- Có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.

(Điều 15, Luật NKT năm 2010)

14

Hồ sơ giám định tại Hội đồng giám định y khoa bao gồm những giấy tờ gì?

Trả lời:

Hồ sơ giám định tại Hội đồng giám định y khoa bao gồm những giấy tờ sau:

- ***Trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận thì hồ sơ gồm:***
 - Giấy giới thiệu của UBND cấp xã nơi NKT cư trú có dán ảnh, dấu giáp lai (Nếu NKT đang sống ở trung tâm nuôi dưỡng thì có giấy xác nhận của cơ sở nuôi dưỡng ghi rõ họ tên, tuổi, có dán ảnh, dấu giáp lai của Trung tâm).
 - Bản sao biên bản của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật ghi rõ không đưa ra được kết luận.
 - Bản sao giấy tờ khám chữa bệnh: Giấy ra viện, giấy phẫu thuật và giấy tờ liên quan khác.
 - Biên bản xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng Giám định y khoa gần nhất (nếu có).
- ***Trường hợp NKT, đại diện của NKT không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thì hồ sơ gồm:***
 - Giấy giới thiệu của UBND cấp xã nơi NKT cư trú đề nghị giám định khuyết tật, ghi rõ không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, có dán ảnh của NKT và đóng dấu giáp lai của UBND cấp xã.
 - Bản sao biên bản kết luận của Hội đồng xác định mức độ

khuyết tật.

- Bản sao giấy tờ khám chữa bệnh: Giấy ra viện, giấy phẫu thuật và giấy tờ liên quan khác.
- Biên bản xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng giám định y khoa lần gần nhất (nếu có).

■ ***Trường hợp có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác thì hồ sơ gồm:***

- Giấy giới thiệu của UBND cấp xã.
- Bản sao biên bản kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.
- Bản sao giấy tờ khám chữa bệnh: Giấy ra viện, giấy phẫu thuật và giấy tờ liên quan khác.
- Biên bản xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng giám định y khoa lần gần nhất (nếu có).
- Bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng XĐMĐKT không khách quan, không chính xác (thể hiện bằng biên bản, giấy kiến nghị, ảnh chụp, băng ghi âm hoặc các hình thức cụ thể khác).

■ ***Trường hợp khám giám định phúc quyết thì hồ sơ gồm:***

(Khám giám định phúc quyết là khám giám định mức độ khuyết tật cho các đối tượng đã khám giám định mức độ khuyết tật ở Hội đồng GĐYK nhưng NKT hoặc đại diện hợp pháp của NKT không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK)

- Giấy giới thiệu của UBND cấp xã.
- Đơn đề nghị khám giám định phúc quyết của NKT hoặc của cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức đại diện hợp pháp của NKT.
- Bản sao biên bản GĐYK của Hội đồng GĐYK mà NKT không đồng ý, đề nghị khám phúc quyết.

- Hồ sơ giám định của Hội đồng GDYK cấp tỉnh gửi đến Hội đồng GDYK Trung ương theo quy định.

(Điều 5, Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH)

15

Hội đồng giám định y khoa thực hiện giám định mức độ khuyết tật theo quy trình nào?

Trả lời:

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ

- NKT hoặc đại diện NKT hoàn thiện hồ sơ theo từng trường hợp.

Bước 2. Nộp hồ sơ đến UBND cấp xã và Hội đồng XĐMĐKT cấp xã hoàn thiện hồ sơ và gửi Phòng LĐTBXH cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày, chủ tịch Hội đồng XĐMĐKT có trách nhiệm hoàn chỉnh bộ hồ sơ và chuyển tới Phòng LĐTBXH cấp huyện.

Bước 3. Phòng LĐTBXH cấp huyện tiếp nhận và giải quyết.

- Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ, Phòng LĐTBXH kiểm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ khám giám định đến Hội đồng GDYK cấp tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản cho Hội đồng XĐMĐKT cấp xã.

Bước 4. Hội đồng GDYK cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ và giải quyết:

- Trong thời gian 30 ngày làm việc, Hội đồng GDYK tổ chức khám giám định và kết luận dạng tật, mức độ khuyết tật.
- Quy trình khám giám định y khoa được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế về khám giám định y khoa. Phí khám giám định y khoa được quy định tại Điều 13, Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012.
- Quy trình khám giám định phúc quyết được thực hiện theo

Điều 10 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012.

Bước 5. Kết luận của Hội đồng GĐYK

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có kết luận, Hội đồng GĐYK gửi 03 bản Biên bản khám giám định XĐMĐKT về Phòng LĐTBXH cấp huyện, Hội đồng XĐMĐKT cấp xã và NKT hoặc đại diện NKT.
- Thời gian có hiệu lực của Biên bản xác định mức độ khuyết tật là 03 năm đối với trẻ em dưới 06 tuổi và 05 năm với người từ đủ 06 tuổi trở lên.

(Chương III, Thông tư liên tịch 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH)

16

Khi bị mất giấy xác nhận khuyết tật, người bị mất giấy xác nhận khuyết tật có được cấp lại không? Xin cấp lại ở đâu?

Trả lời:

Người bị mất giấy chứng nhận khuyết tật được cấp lại giấy xác nhận khuyết tật. Khi có nhu cầu cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật thì NKT hoặc người đại diện hợp pháp của NKT làm đơn theo Mẫu số 01 của Thông tư liên tịch 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi NKT cư trú. Sau 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ hồ sơ đang lưu giữ quyết định cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật.

17

Sống độc lập của NKT được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Sống độc lập là việc NKT được tự chủ quyết định những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của chính bản thân.

(Điều 2, Luật NKT năm 2010)

PHẦN II

BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT



18

Đối tượng NKT nào được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng? Mức hưởng?

Trả lời:

Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng bao gồm:

- NKT đặc biệt nặng, trừ trường hợp NKT được nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội.
- NKT nặng.

(Điều 44, Luật NKT 2010)

Mức hưởng:

Đối tượng	Hệ số	Mức chuẩn (đồng)	Mức hưởng (đồng)
Trợ cấp xã hội hàng tháng			
NKT đặc biệt nặng là trẻ em	2,5	270.000	675.000
NKT đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	270.000	675.000
NKT đặc biệt nặng từ 16 đến đủ 60 tuổi	2,0	270.000	540.000
NKT nặng là trẻ em	2,0	270.000	540.000
NKT nặng là người cao tuổi	2,0	270.000	540.000
NKT nặng từ 16 đến đủ 60 tuổi	1,5	270.000	405.000

(Điều 16, Nghị định 28/2012/NĐ-CP; Điều 4, Nghị định 136/2013/NĐ-CP)

Lưu ý:

Trường hợp NKT thuộc nhiều diện hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng thì chỉ được hưởng một chế độ ở mức cao nhất.

Trả lời:

Đối tượng được hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng bao gồm:

- Hộ gia đình có NKT đặc biệt nặng đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người đó (người nuôi dưỡng có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).
- Người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng (nhóm đối tượng này áp dụng đối với những người không có quyền và trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).
- NKT đặc biệt nặng, NKT nặng đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

(Điều 44, Luật NKT năm 2010)

Mức hưởng:

STT	Đối tượng	Hệ số	Mức chuẩn (đồng)	Mức hưởng (đồng)
1.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc NKT mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi			
	NKT đặc biệt nặng, NKT nặng đang mang thai hoặc nuôi một con dưới 36 tháng tuổi	1,5	270.000	405.000
	NKT đặc biệt nặng, NKT nặng đang mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi	2,0	270.000	540.000
	NKT đặc biệt nặng, NKT nặng đang nuôi từ hai con trở lên dưới 36 tháng tuổi	2,0	270.000	540.000

STT	Đối tượng	Hệ số	Mức chuẩn (đồng)	Mức hưởng (đồng)
2.	Hỗ trợ kinh phí cho gia đình có NKT đặc biệt nặng			
	Hộ gia đình đang nuôi dưỡng, chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	270.000	270.000
3.	Hỗ trợ kinh phí cho người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc NKT đặc biệt nặng			
	Nhận nuôi dưỡng, chăm sóc một NKT đặc biệt nặng	1,5	270.000	405.000
	Nhận nuôi dưỡng, chăm sóc từ hai NKT đặc biệt nặng trở lên	3,0	270.000	810.000

(Điều 17, Nghị định 28/2012/NĐ-CP và Điều 4, Nghị định 136/2013/NĐ-CP)

Lưu ý:

- Trường hợp NKT thuộc nhiều diện hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc NKT hàng tháng thì chỉ được hưởng một chế độ ở mức cao nhất.
- Nếu cả vợ và chồng là NKT thuộc diện hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi thì chỉ được hưởng một suất hỗ trợ kinh phí chăm sóc.
- Trường hợp NKT đặc biệt nặng, NKT nặng đang hưởng trợ cấp xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định 28/2012/NĐ-CP nhưng mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì vẫn được hưởng kinh phí hỗ trợ chăm sóc.

20 *Hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của NKT gồm những gì?*

Trả lời:

Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của NKT bao gồm:

- Tờ khai thông tin của NKT theo mẫu.
- Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật.
- Bản sao Sổ hộ khẩu của NKT
- Bản sao Giấy khai sinh đối với trẻ em hoặc chứng minh nhân dân.
- Bản sao Quyết định của cơ sở chăm sóc NKT về việc chuyển NKT về gia đình đối với trường hợp đang sống trong cơ sở bảo trợ xã hội.
- Giấy xác nhận đang mang thai của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền hoặc bản sao Giấy khai sinh của con đang nuôi dưới 36 tháng.

(Điều 20, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

21 *Hồ sơ xin hưởng kinh phí chăm sóc hàng tháng cho NKT gồm những gì?*

Trả lời:

- ***Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với gia đình có NKT đặc biệt nặng***
- Tờ khai thông tin của hộ gia đình có NKT theo mẫu.
- Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật.
- Bản sao Sổ hộ khẩu.

- Tờ khai thông tin của NKT theo mẫu hoặc bản sao Quyết định hưởng trợ cấp xã hội của NKT đang hưởng trợ cấp xã hội.

(Điều 20, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

■ **Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc NKT đặc biệt nặng**

- Đơn của người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc NKT có xác nhận của UBND cấp xã về đủ điều kiện nhận nuôi dưỡng, chăm sóc theo mẫu.
- Tờ khai thông tin người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc theo mẫu
- Bản sao Sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc.
- Tờ khai thông tin của NKT theo mẫu.
- Bản sao Sổ hộ khẩu của hộ gia đình NKT.
- Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật.
- Bản sao Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng của NKT đối với người đang hưởng trợ cấp xã hội.

(Điều 20, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

■ **Hồ sơ hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với NKT đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi:**

- Trường hợp NKT chưa được hưởng trợ cấp xã hội, hồ sơ giống như hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.
- Trường hợp NKT đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hồ sơ bao gồm:
 - Bản sao Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.
 - Giấy xác nhận đang mang thai hoặc bản sao Giấy khai sinh của con dưới 36 tháng tuổi.

(Điều 20, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

Trả lời:

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ theo mẫu đối với từng trường hợp và nộp hồ sơ đến Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội.

Bước 2. Xét duyệt của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội thực hiện xét duyệt và niêm yết công khai kết quả tại trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 07 ngày (trừ thông tin liên quan đến HIV của đối tượng).
- Khi hết thời gian niêm yết, nếu không có khiếu nại thì Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội bổ sung biên bản họp kết luận của Hội đồng xét duyệt vào hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã.

Bước 3. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận của Hội đồng xét duyệt, Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản, kèm hồ sơ của đối tượng, gửi Phòng LĐTBXH.

Bước 4. Thẩm định của Phòng LĐTBXH cấp huyện

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ, Phòng LĐTBXH có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định. Trường hợp không đủ điều kiện hưởng, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ra quyết định.

(Điều 21, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

23 Điều kiện của người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc NKT?

Trả lời:

Người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc NKT đặc biệt nặng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có chỗ ở ổn định và không thuộc diện hộ nghèo.
- Có sức khỏe để thực hiện chăm sóc NKT.
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội và không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích.
- Có kỹ năng chăm sóc NKT.

(Điều 19, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

24 Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định mức TCXH cho NKT?

Trả lời:

- Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét và ký quyết định trợ cấp xã hội hoặc hỗ trợ kinh phí chăm sóc NKT trên cơ sở đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội (Điều 21, Nghị định 28/2012/NĐ-CP).
- Cơ quan trực tiếp tiến hành việc xác minh, đề xuất trường hợp NKT được hưởng trợ cấp là Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội (ở cấp xã phường). Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành lập. Thành phần Hội đồng bao gồm:
 - Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân) là Chủ tịch Hội đồng.
 - Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trạm trưởng trạm y tế.
- Người đứng đầu hoặc cấp phó của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức của NKT (nếu có).

25

Trường hợp NKT thay đổi nơi cư trú có được tiếp tục hưởng TCXH không? Thủ tục như thế nào?

Trả lời:

- Khi thay đổi nơi cư trú, NKT vẫn được hưởng trợ cấp xã hội. Quy trình thực hiện trợ cấp, hỗ trợ kinh phí chăm sóc khi NKT thay đổi nơi cư trú như sau:

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ

- NKT chuyển đi nơi khác làm đơn đề nghị thôi nhận trợ cấp, hỗ trợ ở nơi cư trú cũ và chuyển sang nhận ở nơi cư trú mới, gửi Phòng LĐTBXH cấp huyện nơi cư trú cũ.

Bước 2. Quyết định của UBND cấp huyện nơi cư trú cũ

- Phòng LĐTBXH có trách nhiệm trình Chủ tịch UBND cấp huyện nơi cư trú cũ ra quyết định thôi hưởng trợ cấp, hỗ trợ và giấy giới thiệu kèm theo hồ sơ đang hưởng trợ cấp đến UBND cấp huyện nơi cư trú mới.

Bước 3. Quyết định của UBND cấp huyện nơi cư trú mới

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và giấy giới thiệu, Phòng LĐTBXH cấp huyện nơi cư trú mới xem xét và trình Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định.
- NKT hưởng trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc tại nơi cư trú mới tính từ tháng tiếp theo của tháng thôi hưởng trợ cấp, hỗ trợ kinh phí chăm sóc ở nơi cư trú cũ.

(Điều 21, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

26 Đối tượng nào được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng NKT?

Trả lời:

- NKT nặng, NKT đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng.
(Điều 46, Luật NKT năm 2010).

27 Mức hỗ trợ chi phí mai táng NKT theo quy định hiện hành là bao nhiêu?

Trả lời:

- Mức hỗ trợ chi phí mai táng NKT bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (270.000 đồng), tương đương với 5.400.000 đồng.
(Điều 11, Nghị định 136/2013/NĐ-CP)

28 Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng NKT?

Trả lời:

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng bao gồm:

- Đơn hoặc văn bản đề nghị của gia đình, cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức đứng ra tổ chức mai táng cho NKT.
- Bản sao giấy chứng tử của NKT.
- Bản sao quyết định hưởng trợ cấp xã hội của NKT đơn thân đang nuôi con thuộc hộ gia đình nghèo, giấy khai sinh của người con bị chết trong trường hợp con của NKT nghèo bị chết.

(Điều 22, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

29 Thủ tục hưởng hỗ trợ chi phí mai táng NKT?

Trả lời:

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ

- Gia đình, cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức mai táng cho NKT hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp xã.

Bước 2. UBND cấp xã gửi hồ sơ đến Phòng LĐTBXH

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ gửi Phòng LĐTBXH.

Bước 3. Ra quyết định

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH xem xét, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định.

(Điều 22, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

30 Đối tượng NKT nào được nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội?

Trả lời:

- NKT đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

(Điều 45, Luật NKT năm 2010).

31 Hồ sơ tiếp nhận NKT vào cơ sở bảo trợ xã hội?

Trả lời:

Hồ sơ tiếp nhận NKT vào nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội:

- Đơn đề nghị tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc theo mẫu.
- Tờ khai thông tin của NKT theo mẫu.
- Sơ yếu lý lịch của NKT có xác nhận của UBND cấp xã theo mẫu.
- Bản sao: Giấy xác nhận khuyết tật; sổ hộ khẩu; giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân.

- Biên bản của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội và văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã.
- Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện gửi cơ quan quản lý cơ sở bảo trợ xã hội.
- Quyết định tiếp nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý.
- Các văn bản, giấy tờ có liên quan khác, nếu có.

(Điều 23, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

32 Thủ tục để tiếp nhận NKT vào cơ sở bảo trợ xã hội?

Trả lời:

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ

- NKT hoặc người giám hộ hoàn thiện hồ sơ gửi Chủ tịch UBND cấp xã.

Bước 2. Xét duyệt hồ sơ

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng, Hội đồng xét duyệt xét duyệt và niêm yết công khai kết quả tại trụ sở UBND xã trong thời gian 07 ngày làm việc (trừ những thông tin về HIV của đối tượng).
- Hết thời gian niêm yết công khai, nếu không có khiếu nại thì Hội đồng xét duyệt bổ sung biên bản kết luận trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tiếp nhận đối tượng vào cơ sở thuộc cấp xã quản lý hoặc có văn bản gửi Phòng LĐTBXH.
- Trường hợp có khiếu nại thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, Hội đồng xét duyệt xác minh, thẩm tra, kết luận và công khai trước nhân dân, trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tiếp nhận vào cơ sở thuộc cấp xã quản lý hoặc có văn bản gửi Phòng LĐTBXH.

Bước 3. Thẩm định của Phòng LĐTBXH

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ

sơ và văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

Bước 4. Quyết định của Sở LĐTBXH

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng LĐTBXH, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiếp nhận đối tượng vào cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý hoặc có văn bản đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH.
- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc Sở LĐTBXH quyết định tiếp nhận đối tượng vào cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.
- Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận thì các cơ quan tiếp nhận hồ sơ của đối tượng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

(Điều 8, Nghị định 136/2013/NĐ-CP)

33

NKT được hưởng quyền chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội nào?

Trả lời:

NKT được hưởng quyền chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội công lập.

(Điều 31, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP)

34

Các quyền lợi được hưởng của NKT khi được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội?

Trả lời:

Nhà nước cấp kinh phí nuôi dưỡng NKT cho các cơ sở bảo trợ xã hội, bao gồm:

- Trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng với mức hưởng bằng mức chuẩn (270.000 đồng) nhân với hệ số 3,0. Trường hợp trẻ em hoặc người cao tuổi hệ số 4,0.
- Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.
- Hỗ trợ mai táng phí khi chết.
- Hỗ trợ mua sắm tư trang, vật dụng phục vụ sinh hoạt đời sống thường ngày; mua thuốc chữa bệnh thông thường và vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với phụ nữ.
- NKT đặc biệt nặng còn được hưởng trợ cấp:
 - Chăn, màn sử dụng định kỳ 5 năm/lần; mỗi năm được 02 chiếc chiếu, 02 bộ quần mùa hè, 01 bộ quần áo mùa đông, 02 bộ quần áo lót, 02 khăn mặt, 02 đôi dép nhựa, 02 bàn chải đánh răng. Hàng quý, mỗi người được cấp 01 tuýp thuốc đánh răng và 01 kg (kilôgram) xà phòng.
 - Phụ nữ hàng tháng được 02 gói băng vệ sinh/người.
 - Thuốc chữa bệnh thông thường khi bị ốm.
 - Dụng cụ, phương tiện hỗ trợ phục hồi chức năng: Tùy thuộc dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật, NKT được cấp: Nặng, nặng: 1 năm/1 lần; Chân, tay giả: 3 năm/lần; Xe lăn, xe lắc: cấp một lần

(Điều 26, Nghị định 136/2013/NĐ-CP)



PHẦN III

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI KHUYẾT TẬT



35

NKT được hưởng những quyền lợi gì khi chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú?

Trả lời:

NKT được hưởng những quyền lợi dưới đây khi chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú:

- Được tuyên truyền và tham gia tuyên truyền, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.
- Được tham gia thực hiện các hoạt động chuyên môn về y tế tại cộng đồng.
- Được tham gia công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hoá gia đình.
- Được vận động, hướng dẫn nuôi trồng và sử dụng thuốc nam tại gia đình để phòng và chữa một số chứng, bệnh thông thường.
- Được nhân viên y tế sơ cứu ban đầu, chăm sóc bệnh thông thường và phục hồi chức năng (PHCN) tại cộng đồng.
- Trường hợp bệnh, tật diễn biến xấu hơn, được giới thiệu lên y tế tuyến trên để được tiếp tục theo dõi, chăm sóc, điều trị theo quy định của Luật KCB và Luật BHYT. Khi đó sẽ được BHYT thanh toán chi phí KCB theo quy định.

36

Cơ quan nào có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu ở nơi cư trú đối với NKT?

Trả lời:

Trạm y tế cấp xã có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú cho NKT. Nhiệm vụ cụ thể của trạm y tế cấp xã gồm:

- Triển khai các hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật; hướng dẫn NKT phương pháp phòng

bệnh, tự chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng.

- Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe NKT.
- Khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với phạm vi chuyên môn cho NKT.

(Điều 21, Luật NKT năm 2010)

37 *NKT có được tham gia bảo hiểm y tế không? Mức hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế như thế nào?*

Trả lời:

- NKT nặng: Được hỗ trợ 100% phí bảo hiểm y tế.
- NKT đặc biệt nặng: Được hỗ trợ 100% phí bảo hiểm y tế.
- NKT không thuộc đối tượng khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng nhưng thuộc các đối tượng ưu tiên khác vẫn được hưởng đầy đủ hỗ trợ (miễn hoặc giảm) khi tham gia BHYT, cụ thể:
- Nhà nước, cơ quan bảo hiểm xã hội đóng 100% phí đóng BHYT cho NKT là trẻ em dưới 6 tuổi; NKT thuộc hộ gia đình nghèo; NKT là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; NKT đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; NKT đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo; NKT thuộc đối tượng ưu đãi xã hội, bảo trợ xã hội hàng tháng...
- Đối tượng được hỗ trợ giảm hoặc miễn phí đóng BHYT theo giai đoạn: NKT thuộc hộ gia đình cận nghèo tham gia BHYT; NKT là học sinh, sinh viên; NKT thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; NKT thuộc hộ gia đình tham gia BHYT cho tất cả các thành viên trong gia đình.

(Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Lưu ý:

- NKT không được hưởng hai lần hỗ trợ khi vừa thuộc đối tượng khuyết tật nặng, đặc biệt nặng vừa thuộc đối tượng hỗ trợ khác.
- Mức giảm hoặc hỗ trợ phí đóng BHYT đối với từng nhóm đối tượng được quy định tại Điều 12 và Điều 13 - Luật BHYT.

38

Quy trình tham gia bảo hiểm y tế của NKT được quy định như thế nào?

Trả lời:

Quy trình tham gia BHYT của NKT gồm các bước sau:

Bước 1. Lập tờ khai tham gia BHYT

- Cá nhân, hộ gia đình NKT gặp cán bộ lao động xã hội cấp xã lấy tờ khai tham gia BHYT.
- Điền tờ khai tham gia BHYT, gửi cán bộ lao động xã hội nơi NKT cư trú.

Bước 2. UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức nơi NKT làm việc tổng hợp và hoàn thiện danh sách

- Cơ quan, tổ chức phân công người thu thập tờ khai, tổng hợp, lập danh sách người tham gia BHYT, hoàn thiện danh sách và gửi về cơ quan/ tổ chức BHYT.

Bước 3. Cấp thẻ BHYT

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, cơ quan BHYT chuyển thẻ BHYT về UBND cấp xã nơi NKT cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi NKT làm việc hoặc chuyển cho NKT.

(Điều 17, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014)

39 *NKT có được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí không?*

Trả lời:

NKT đặc biệt nặng và NKT nặng được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế.

(Điều 9, Nghị định 136/2013/NĐ-CP)

40 *NKT đã có thẻ bảo hiểm y tế khi đi làm tại các cơ quan, tổ chức có phải tham gia bảo hiểm y tế nữa không?*

Trả lời:

Khi NKT đã có thẻ bảo hiểm y tế mà tham gia quan hệ lao động thì đóng bảo hiểm y tế tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi NKT làm việc. Khi xem xét hưởng các chế độ về bảo hiểm y tế, NKT vẫn được hưởng quyền lợi của NKT.

(Điều 13, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014)

41 *NKT có thể bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh đúng nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu ghi trong thẻ BHYT có phải thanh toán chi phí khám chữa bệnh không?*

Trả lời:

- NKT tham gia BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) theo đúng quy định tại Điều 26, 27, 28 của Luật BHYT năm 2008, xuất trình thẻ BHYT theo quy định khi đi KCB thì được quỹ BHYT thanh toán chi phí KCB theo các mức 100%, 95% và 80% chi phí KCB tùy từng đối tượng.

42

NKT khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế không thuộc nơi đăng ký ban đầu trong thẻ bảo hiểm y tế thì có được thanh toán chi phí y tế không?

Trả lời:

NKT khám chữa bệnh không đúng cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu hoặc không theo tuyến chuyên môn kỹ thuật (trừ trường hợp cấp cứu) được thanh toán như sau:

- Tại bệnh viện tuyến trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú;
- Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 60% chi phí điều trị nội trú từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2020; 100% chi phí điều trị nội trú từ ngày 01/01/2021 trong phạm vi cả nước;
- Tại bệnh viện tuyến huyện là 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày 1/1/2015 đến ngày 31/12/2015; 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày 01/01/2016.

(Điều 22, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014)

43

NKT có nhu cầu xin cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế, thay đổi cơ sở khám chữa bệnh ban đầu thì phải thực hiện thủ tục gì?

Trả lời:

a) Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế

- **Căn cứ:** Thẻ bảo hiểm y tế bị mất.
- **Thủ tục:**
 - Người bị mất thẻ bảo hiểm y tế phải có đơn đề nghị cấp lại thẻ.
 - Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại thẻ, tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp lại thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Trong thời gian chờ cấp lại thẻ, người tham gia bảo hiểm y tế vẫn được hưởng

quyền lợi bảo hiểm y tế.

b) Đổi thẻ bảo hiểm y tế

• Căn cứ:

- Rách, nát hoặc hỏng.
- Thay đổi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.
- Thông tin ghi trong thẻ không đúng.

• Thủ tục:

- Chuẩn bị hồ sơ đổi thẻ BHYT bao gồm: Đơn đề nghị đổi thẻ của người tham gia bảo hiểm y tế; Thẻ bảo hiểm y tế.
- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, tổ chức bảo hiểm y tế phải đổi thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Trong thời gian chờ đổi thẻ, người có thẻ vẫn được hưởng quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế.
- Người được đổi thẻ bảo hiểm y tế do thẻ bị rách, nát hoặc hỏng phải nộp phí. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức phí đổi thẻ bảo hiểm y tế.

c) Thay đổi cơ sở khám chữa bệnh ban đầu

NKT tham gia BHYT có quyền đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện hoặc tuyến tương đương. (*Điều 26, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014*). Ngoài ra, các trường hợp khác được hướng dẫn cụ thể theo quy định tại Điều 6, 7 Thông tư 37/2014/TT-BYT. NKT có thể liên hệ với cơ quan BHXH để làm thủ tục đổi lại thẻ do thay đổi nơi khám chữa bệnh ban đầu vào đầu mỗi quý (*Điều 26, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014*).

Hồ sơ đề nghị thay đổi nơi khám chữa bệnh ban đầu gồm:

- Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT

- Thẻ BHYT cũ còn giá trị.
- Trường hợp điều chỉnh quyền lợi khám, chữa bệnh: Giấy tờ có liên quan đến mức hưởng quyền lợi cao hơn (Bản sao có chứng thực hoặc bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu).

44 *Trường hợp vượt quá khả năng chữa trị của cơ sở y tế, NKT cần phải chuyển viện thì có được hỗ trợ chi phí vận chuyển không?*

Trả lời:

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn kỹ thuật thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm chuyển người bệnh kịp thời đến cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế khác theo quy định về chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật.

(Điều 27, Luật BHYT năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014)

- NKT được thanh toán chi phí vận chuyển lên cơ sở y tế tuyến trên. Cách thức thanh toán chi phí này được quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch 41/2014/TTLT-BYT-BTC.
- Trường hợp người NKT sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế thì quỹ BHYT thanh toán chi phí vận chuyển, cả chiều đi và về cho cơ sở y tế đó. Cơ sở y tế tiếp nhận người bệnh ký xác nhận trên phiếu điều xe của cơ sở y tế chuyển người bệnh đi, trường hợp ngoài giờ hành chính thì phải có chữ ký của bác sỹ tiếp nhận người bệnh.
- Trường hợp người NKT không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế thì quỹ BHYT thanh toán chi phí vận chuyển một chiều (chiều đi) cho người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách thực tế giữa hai cơ sở y tế và giá xăng tại thời điểm chuyển người bệnh lên tuyến trên. Cơ sở y tế chỉ định chuyển tuyến có trách nhiệm thanh toán trước khoản chi này trực tiếp cho người bệnh, sau đó thanh toán với quỹ BHYT.

45

Thủ tục khám, chữa bệnh đối với NKT có thể bảo hiểm y tế được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế như sau:

- Người khuyết tật tham gia bảo hiểm y tế khi đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế có ảnh; trường hợp thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế cùng với giấy tờ chứng minh về nhân thân của người đó; đối với trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi chỉ phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế.
- Trường hợp cấp cứu, NKT tham gia bảo hiểm y tế được khám bệnh, chữa bệnh tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào và phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế cùng với giấy tờ nêu trên trước khi ra viện.
- Trường hợp chuyển tuyến điều trị, người tham gia bảo hiểm y tế phải có hồ sơ chuyển viện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Trường hợp khám lại theo yêu cầu điều trị, người tham gia bảo hiểm y tế phải có giấy hẹn khám lại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

(Điều 28, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014)

46

NKT không được thanh toán bảo hiểm y tế trong những trường hợp nào?

Trả lời:

Các trường hợp NKT không được thanh toán bảo hiểm y tế, gồm:

- Chi phí trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014 đã

được ngân sách nhà nước chi trả (Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con; Vận chuyển NKT từ tuyến huyện lên tuyến trên trong trường hợp cấp cứu hoặc khi đang điều trị nội trú phải chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật).

- Điều dưỡng, an dưỡng tại cơ sở điều dưỡng, an dưỡng.
- Khám sức khỏe.
- Xét nghiệm, chẩn đoán thai không nhằm mục đích điều trị.
- Sử dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, nạo hút thai, phá thai, trừ trường hợp phải đình chỉ thai nghén do nguyên nhân bệnh lý của thai nhi hay của sản phụ.
- Sử dụng dịch vụ thẩm mỹ.
- Điều trị lác, cận thị và tật khúc xạ của mắt, trừ trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi.
- Sử dụng vật tư y tế thay thế bao gồm chân tay giả, mắt giả, răng giả, kính mắt, máy trợ thính, phương tiện trợ giúp vận động trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.
- Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng trong trường hợp thảm họa.
- Khám bệnh, chữa bệnh nghiện ma túy, nghiện rượu hoặc chất gây nghiện khác.
- Giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.
- Tham gia thử nghiệm lâm sàng, nghiên cứu khoa học.

(Điều 23, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 - sửa đổi, bổ sung năm 2014)

47 *Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với NKT?*

Trả lời:

Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với NKT như sau:

- Thực hiện biện pháp khám bệnh, chữa bệnh phù hợp cho NKT.
- Ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho NKT đặc biệt nặng và NKT nặng, trẻ em khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, phụ nữ khuyết tật có thai theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Tư vấn biện pháp phòng ngừa và phát hiện sớm khuyết tật; xác định khuyết tật bẩm sinh đối với trẻ em sơ sinh để kịp thời có biện pháp điều trị và chỉnh hình, phục hồi chức năng phù hợp.
- Thực hiện cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.

(Điều 23, Luật NKT năm 2010)

48 *Cơ sở phục hồi chức năng cho NKT có trách nhiệm gì?*

Trả lời:

Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ sở phục hồi chức năng cho NKT gồm:

- Khám bệnh, chữa bệnh và PHCN tại trung tâm và tại các khoa khác trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo các hình thức nội trú, ngoại trú và PHCN ban ngày.
- Tổ chức sản xuất, cung cấp và hướng dẫn sử dụng dụng cụ trợ giúp cho người bệnh.

- Tư vấn cho người bệnh và gia đình người bệnh về PHCN, tâm lý, giáo dục, hướng nghiệp.
- Thực hiện việc tuyên truyền phòng ngừa khuyết tật, bệnh tật.
- Làm đầu mối của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện công tác chỉ đạo tuyến về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng.
- Thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Điều 10, Thông tư 46/2013/TT-BYT)

49

Chính sách của nhà nước về phục hồi chức năng cho NKT dựa vào cộng đồng?

Trả lời:

Chính sách của nhà nước về phục hồi chức năng cho NKT dựa vào cộng đồng gồm:

- NKT được tạo điều kiện, hỗ trợ phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
- Gia đình NKT có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để NKT phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
- Cơ sở chính hình, phục hồi chức năng có trách nhiệm tham gia hướng dẫn hoạt động chuyên môn phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức và cá nhân tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

(Điều 25, Luật NKT năm 2010)

50

Pháp luật quy định như thế nào về việc nghiên cứu khoa học, đào tạo chuyên gia, kỹ thuật viên, sản xuất trang thiết bị dành cho NKT?

Trả lời:

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo dự án cho cơ quan, tổ chức nghiên cứu khoa học về NKT, đào tạo chuyên gia, kỹ thuật viên về chính hình, phục hồi chức năng.
- Cơ sở sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng, trợ giúp sinh hoạt, học tập và lao động cho NKT được vay vốn với lãi suất ưu đãi, được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.
- Dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng, trợ giúp sinh hoạt, học tập và lao động cho NKT từ chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại hoặc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng, hỗ trợ được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

(Điều 26, Luật NKT năm 2010)

51

NKT muốn khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế đối với NKT thì cần phải làm gì?

Trả lời:

Khi người tham gia bảo hiểm y tế phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế thì có quyền viết đơn khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Thời hiệu khiếu nại lần đầu là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, dịch họa,

đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

(Điều 9, Điều 37 Luật khiếu nại năm 2017)



PHẦN IV
GIÁO DỤC CHO NGƯỜI
KHUYẾT TẬT



52 *NKT có thể học tập theo những phương thức gì?*

Trả lời:

NKT có thể học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, giáo dục bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt. Trong đó:

- Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với NKT.
- Giáo dục bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt được thực hiện trong trường hợp chưa đủ điều kiện để NKT học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập.
- NKT, cha, mẹ hoặc người giám hộ NKT lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp với sự phát triển của cá nhân NKT. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi để NKT được học tập và phát triển theo khả năng của cá nhân.
- Nhà nước khuyến khích NKT tham gia học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập.

(Điều 28, Luật NKT năm 2010)

53 *Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đối với NKT?*

Trả lời:

Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đối với NKT gồm:

- Bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp đối với NKT, không được từ chối tiếp nhận NKT nhập học trái với quy định của pháp luật.
- Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học chưa bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.

(Điều 30, Luật NKT năm 2010)

54 NKT được hưởng những ưu tiên gì trong nhập học, tuyển sinh?

Trả lời:

NKT được hưởng ưu tiên trong nhập học và tuyển sinh như sau:

a) Ưu tiên trong nhập học

NKT được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 3 tuổi¹.

b) Ưu tiên trong tuyển sinh

■ **Đối với trung học cơ sở, trung học phổ thông**

- NKT được hưởng chế độ tuyển thẳng vào trung học phổ thông như đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và học sinh là người dân tộc ít người theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục, Đào tạo ban hành.

■ **Đối với trung cấp chuyên nghiệp**

- NKT được xét tuyển thẳng vào trung cấp chuyên nghiệp.
- Căn cứ vào kết quả học tập ở phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo, Hiệu trưởng các trường hệ trung cấp chuyên nghiệp xem xét và quyết định tuyển thẳng vào học.

■ **Đối với đại học, cao đẳng**

- NKT đặc biệt nặng được xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng. Căn cứ kết quả học tập ở phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo, Hiệu trưởng các trường xem xét và quyết định tuyển thẳng vào học.
- NKT nặng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng khi

¹ Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với NKT.

đăng kí xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng. Quy định về ưu tiên nhập học tuyển sinh các hệ được quy định trong Quy chế tuyển sinh các hệ do Bộ GD-ĐT ban hành.

(Điều 2, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

55

Việc đánh giá kết quả học tập đối với NKT được thực hiện theo những tiêu chí nào?

Trả lời:

Việc đánh giá kết quả học tập đối với NKT được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

- ***Đối với NKT học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập,*** kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà NKT đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà NKT không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.
- ***Đối với NKT học tập theo phương thức giáo dục chuyên biệt,*** kết quả giáo dục của môn học hoặc hoạt động giáo dục mà NKT đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chuyên biệt được đánh giá theo quy định dành cho giáo dục chuyên biệt. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà NKT không có khả năng đáp ứng yêu cầu giáo dục chuyên biệt thì đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân.

(Điều 4, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

56

Việc xét lên lớp, cấp bằng tốt nghiệp cho NKT khi tham gia các chương trình giáo dục được quy định như thế nào?

Trả lời:

■ ***Đối với giáo dục phổ thông***

Căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của NKT trong từng chương trình giáo dục, người có thẩm quyền (người đứng đầu cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục) xét lên lớp, quyết định xác nhận hoặc cấp bằng tốt nghiệp hoàn thành chương trình tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

■ ***Đối với giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp***

Căn cứ vào kết quả học tập, hoạt động giáo dục của NKT theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, người đứng đầu cơ sở giáo dục xét và cấp bằng tốt nghiệp.

(Điều 5, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

57

NKT có nhu cầu chuyển trường cần thực hiện thủ tục gì?

Trả lời:

Hiện nay không có quy định riêng về chuyển trường đối với NKT, do đó, việc chuyển trường đối với NKT được thực hiện theo các quy định chung về chuyển trường đối với học sinh, sinh viên.

■ ***Đối với học sinh tiểu học (Điều 40a, Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 ban hành Điều lệ trường tiểu học)***

● ***Hồ sơ chuyển trường gồm:***

- Đơn xin chuyển trường của cha mẹ hoặc người đỡ đầu

học sinh.

- Học bạ.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Bảng kết quả học tập (đối với trường hợp học chuyển trường trong năm học).

■ **Thủ tục chuyển trường:**

- Cha mẹ hoặc người đỡ đầu học sinh gửi đơn xin học chuyển trường cho nhà trường nơi chuyển đến.
- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý tiếp nhận vào đơn, trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người đỡ đầu học sinh.
- Cha mẹ hoặc người đỡ đầu học sinh gửi đơn cho nhà trường nơi chuyển đi. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh gồm:
 - Giấy đồng ý cho học sinh chuyển trường.
 - Học bạ.
 - Bản sao giấy khai sinh.
 - Bảng kết quả học tập (đối với trường hợp chuyển trường trong năm học).
- Cha mẹ hoặc người đỡ đầu học sinh nộp toàn bộ hồ sơ quy định cho nhà trường nơi chuyển đến.
- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi đến tiếp nhận và xếp học sinh vào lớp.
- **Đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (Điều 5 Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002)**
- **Hồ sơ chuyển trường gồm:**
 - Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.

- Học bạ (bản chính).
- Bằng tốt nghiệp cấp học dưới (bản công chứng).
- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc ngoài công lập).
- Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.
- Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở); Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).
- Các giấy tờ hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích trong học tập, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp (nếu có).
- Hộ khẩu hoặc Giấy chứng nhận tạm trú dài hạn hoặc quyết định điều động công tác của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ tại nơi sẽ chuyển đến với những học sinh chuyển nơi cư trú đến từ tỉnh, thành phố khác.
- Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình.

■ ***Thủ tục chuyển trường:***

● ***Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở:***

- Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nhà trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận và giới thiệu về trường theo nơi cư trú, kèm theo hồ sơ đã được kiểm tra.

- ***Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông:***

- Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố. Hiệu trưởng nhà trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.
- Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở), Giám đốc Sở GD-ĐT (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đến xem xét, quyết định.

- ***Đối với bậc đại học (Điều 9 Quyết định 25/2006/QĐ-BGDĐT)***

- ***Điều kiện chuyển trường:***

- Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập.
- Xin chuyển đến trường có cùng ngành hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học.
- Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

- ***Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:***

- Sinh viên đã dự thi tuyển sinh nhưng không trúng tuyển hoặc có điểm thi thấp hơn điểm xét tuyển của trường xin chuyển đến trong trường hợp chung để thi tuyển sinh.

- Sinh viên có hộ khẩu thường trú nằm ngoài vùng tuyển của trường xin chuyển đến.
- Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khóa.
- Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

• **Thủ tục chuyển trường:**

- Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của nhà trường.
- Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận; quyết định việc học tập tiếp tục của sinh viên như: năm học, số học phần mà sinh viên chuyển đến trường phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường sinh viên xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

58

Quyền lợi của NKT như miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng học tập, học bổng... được quy định như thế nào khi tham gia hoạt động học tập?

Trả lời:

• **Quy định về miễn, giảm học phí:**

NKT học tại các cơ sở giáo dục được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP.

• **Quy định về học bổng:**

Học bổng cho NKT khi tham gia hoạt động giáo dục như sau:

- NKT thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

- NKT thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp được cấp học bổng 10 tháng/năm học; NKT thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được cấp học bổng 9 tháng/năm học.
- Không áp dụng chế độ này đối với các đối tượng NKT đã được hưởng học bổng chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

(Điều 7, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

• Quy định về hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập:

- NKT thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.
- NKT thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

(Điều 7, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

59

NKT muốn xin miễn giảm học phí thì cần hoàn thiện hồ sơ và tuân thủ trình tự, thủ tục như thế nào?

Trả lời:

NKT muốn xin miễn giảm học phí thì cần hoàn thiện hồ sơ và tuân thủ trình tự, thủ tục như sau:

● **Hồ sơ:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.
- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.
- Đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là NKT vừa thuộc diện được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập, chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ các giấy tờ liên quan nói trên kèm các đơn theo mẫu (Phụ lục II và III của Thông tư liên tịch này).
- Người học thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

● **Thủ tục:**

- Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học viên học chương trình trung học cơ sở và trung học phổ thông học ở các trung tâm giáo dục thường xuyên; học sinh, sinh viên, học viên học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi cơ sở giáo dục.
- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học căn cứ vào chuyên ngành học của người học để quyết định miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện miễn, giảm học phí.

(Điều 5, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)

Trả lời:

■ **Đối với NKT học tại các cơ sở giáo dục công lập:**

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ, gồm:

- Bản sao giấy xác nhận khuyết tật
- Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

Bước 2. Nộp hồ sơ

- Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) của NKT nộp hồ sơ cho cơ sở giáo dục.

Bước 3. Duyệt và thẩm định hồ sơ

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập tổ chức quy trình kiểm tra, đối chiếu nội dung hồ sơ, lập danh sách và dự toán kinh phí báo cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, phê duyệt trình cấp có thẩm quyền duyệt.

■ **Đối với NKT học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập:**

Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị có xác nhận của cơ sở giáo dục.
- Bản sao giấy xác nhận khuyết tật.
- Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo.

Bước 2. Nộp hồ sơ

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) của NKT hoàn thiện hồ sơ gửi cho cơ sở giáo dục.

Bước 3. Xác nhận đơn đề nghị

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ sở giáo dục ngoài công lập xác nhận vào đơn đề nghị.

(Điều 7, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

61

Học bổng và các quyền lợi hỗ trợ cho NKT được chi trả như thế nào?

Trả lời:

Thời gian cấp học bổng và hỗ trợ chi phí: việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho NKT được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

(Điều 8, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

62

Trường hợp nào thì NKT bị dừng cấp học bổng và kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập?

Trả lời:

Trường hợp NKT đã nhận học bổng và kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập mà bỏ học hoặc bị buộc thôi học thì phải trả lại số tiền đã nhận kể từ thời điểm bỏ học hoặc bị buộc thôi học cho cơ quan thực hiện chi trả để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

(Điều 9, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC)

PHẦN V

VIỆC LÀM, HỌC NGHỀ ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT



63***Pháp luật quy định như thế nào về chính sách dạy nghề đối với NKT?*****Trả lời:**

- Nhà nước đảm bảo để NKT được tư vấn học nghề miễn phí, lựa chọn và học nghề theo khả năng, năng lực bình đẳng như những người khác.
- Cơ sở dạy nghề có trách nhiệm cấp văn bằng, chứng chỉ, công nhận nghề đào tạo khi NKT học hết chương trình đào tạo và đủ điều kiện theo quy định của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề.
- Cơ sở dạy nghề cho NKT phải đảm bảo điều kiện dạy nghề cho NKT và được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.
- NKT học nghề, giáo viên dạy nghề cho NKT được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

(Điều 32, Luật NKT năm 2010)

64***Pháp luật quy định như thế nào về chính sách việc làm đối với NKT?*****Trả lời:**

- Nhà nước tạo điều kiện để NKT phục hồi chức năng lao động, được tư vấn việc làm miễn phí, có việc làm và làm việc phù hợp với sức khỏe và đặc điểm của người khuyết tật.
- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân không được từ chối tuyển dụng NKT có đủ tiêu chuẩn vào làm việc hoặc đặt ra tiêu chuẩn tuyển dụng trái quy định của pháp luật nhằm hạn chế cơ hội làm việc của NKT.
- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động là NKT tùy theo điều kiện cụ thể bố trí sắp xếp công việc, bảo đảm điều kiện và môi trường làm việc phù hợp cho NKT.

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động là NKT phải thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về lao động đối với lao động là NKT.
- Tổ chức giới thiệu việc làm có trách nhiệm tư vấn học nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm cho NKT.
- NKT tự tạo việc làm hoặc hộ gia đình tạo việc làm cho NKT được vay vốn với lãi suất ưu đãi để sản xuất kinh doanh, được hướng dẫn về sản xuất, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm theo quy định của Chính phủ.

(Điều 33, Luật NKT năm 2010)

65 *NKT tự tạo việc làm, hộ gia đình tạo việc làm cho NKT được hưởng những ưu đãi gì của nhà nước?*

Trả lời:

- Vay vốn với lãi suất ưu đãi để sản xuất kinh doanh từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Điều kiện, thời hạn và mức vốn cho vay thực hiện theo các quy định hiện hành áp dụng đối với các dự án vay vốn giải quyết việc làm.
- Hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ chuyển giao công nghệ sản xuất, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.
- Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm do NKT làm ra.

(Điều 8, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

66 *Khí tham gia lao động, sản xuất tại doanh nghiệp, NKT được hưởng những chế độ ưu tiên nào?*

Trả lời:

Khi tham gia lao động, sản xuất tại doanh nghiệp, NKT được

hưởng những chế độ ưu tiên như:

- Được người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến lao động là NKT khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ (*Điều 177, Bộ luật Lao động năm 2012*)
- Khám sức khỏe ít nhất 6 tháng/lần. (*Điều 152, Bộ luật Lao động năm 2012*)

67

Lao động là NKT khi tham gia quan hệ lao động được nghỉ hằng năm bao nhiêu ngày?

Trả lời:

Người lao động khuyết tật được nghỉ hằng năm 14 ngày nếu có đủ 12 tháng làm việc cho một người sử dụng lao động. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm của người lao động tăng thêm tương ứng 01 ngày.

(*Điều 111, Bộ Luật Lao động năm 2012*)

68

Doanh nghiệp bị cấm thực hiện những hành vi nào khi sử dụng lao động là NKT?

Trả lời:

Các hành vi bị cấm khi sử dụng lao động là NKT:

- Sử dụng lao động là NKT suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.
- Sử dụng lao động là NKT làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành.

(*Điều 178, Bộ Luật Lao động năm 2012*)

PHẦN VI

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TIẾP CẬN
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THAM GIA
GIAO THÔNG, CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT



69 *Hoạt động xã hội đối với NKT bao gồm những nội dung gì?*

Trả lời:

Hoạt động xã hội đối với NKT bao gồm các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch mà NKT tham gia trong điều kiện phù hợp để cải thiện sức khoẻ và nâng cao đời sống tinh thần và việc NKT sử dụng các công trình, dịch vụ công cộng trong điều kiện tiếp cận nhằm hỗ trợ họ thực hiện bình đẳng các quyền và hoà nhập cộng đồng.

70 *Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch của NKT?*

Trả lời:

NKT được Nhà nước hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch phù hợp với đặc điểm của NKT; tạo điều kiện để NKT được hưởng thụ văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch:

- Nhà nước và xã hội tạo điều kiện cho NKT phát triển tài năng, năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật và thể thao; tham gia sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, tập luyện, thi đấu thể thao.

(Điều 36, Luật NKT năm 2010).

- Nhà nước hỗ trợ giá vé khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch công lập.

(Điều 11, Nghị định 28/2012/NĐ-CP).

- Nhà nước hỗ trợ hoạt động thiết kế, chế tạo và sản xuất trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch phù hợp với NKT như công trình thể thao thiết kế phù hợp.

(Điều 14, Luật Thể dục, thể thao năm 2006).

71 *NKT có được miễn giảm giá vé, dịch vụ khi sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch không?*

Trả lời:

Không phải mọi NKT đều được miễn giảm giá vé, dịch vụ khi sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch. Chỉ NKT nặng và đặc biệt nặng mới được miễn giảm giá vé, dịch vụ. Những dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch thuộc diện miễn giảm phải do cơ sở công lập cung cấp.

72 *Mức miễn giảm giá vé, dịch vụ của NKT đặc biệt nặng?*

Trả lời:

NKT đặc biệt nặng được miễn giá vé, giá dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao công lập sau đây:

- Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm.
- Nhà hát, rạp chiếu phim.
- Các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao trong nước.
- Các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

(Điều 11, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

73 *Mức miễn giảm giá vé, dịch vụ của NKT nặng?*

Trả lời:

NKT nặng được giảm tối thiểu 50% giá vé, giá dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao công lập sau đây:

- Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm.

- Nhà hát, rạp chiếu phim.
- Các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao trong nước.
- Các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

(Điều 11, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

74

Điều kiện để NKT được hưởng các ưu đãi khi tham gia hoạt động xã hội?

Trả lời:

Để được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ, NKT cần:

- Xuất trình Giấy xác nhận khuyết tật (khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng);
- Liên hệ trước với các cơ sở cung cấp dịch vụ để họ chủ động trong việc sắp xếp, hỗ trợ NKT hưởng các ưu đãi khi tham gia hoạt động xã hội.

75

Khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng NKT được hưởng ưu đãi gì?

Trả lời:

- Khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng, NKT nặng và NKT đặc biệt nặng được hỗ trợ miễn giảm giá vé. Mức độ miễn giảm tùy thuộc vào loại phương tiện giao thông mà NKT sử dụng. Ngoài ra, NKT được nhân viên phục vụ trên các phương tiện giao thông công cộng giúp đỡ trong quá trình sử dụng phương tiện, chẳng hạn như lên, xuống xe, cung cấp thông tin về lộ trình...

76 *Khí di chuyển bằng xe buýt, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?*

Trả lời:

- NKT đặc biệt nặng, NKT nặng được miễn giá vé, giá dịch vụ khi tham gia giao thông bằng xe buýt.

(Điều 12, Nghị định 28/2012/NĐ-CP).

- Ngoài ra, đối với vận chuyển hành khách bằng xe buýt, lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải giúp đỡ NKT trong quá trình lên, xuống xe; cung cấp về thông tin về hành trình, tuyến, các điểm dừng trên tuyến khi NKT yêu cầu.

(Điều 35, Thông tư 63/2014/TT-BGTVT)

77 *Khí di chuyển bằng xe khách, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?*

Trả lời:

NKT đặc biệt nặng, NKT nặng được giảm tối thiểu 25% giá vé ô tô vận tải khách theo tuyến cố định.

(Điều 12, Nghị định 28/2012/NĐ-CP).

78 *Khí di chuyển bằng tàu hỏa, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?*

Trả lời:

- NKT đặc biệt nặng, NKT nặng được giảm tối thiểu 25% giá vé tàu hỏa.

(Điều 12, Nghị định 28/2012/NĐ-CP)

79***Khi đi chuyển bằng máy bay, NKT có được hưởng ưu đãi gì không?*****Trả lời:**

- NKT đặc biệt nặng, NKT nặng được giảm tối thiểu 15% giá vé máy bay.

(Điều 12, Nghị định 28/2012/NĐ-CP).

- Đối với các hãng hàng không, hành khách là NKT được quan tâm, chăm sóc trong quá trình vận chuyển.

*(Điều 145, Luật Hàng không dân dụng năm 2006).***80*****Điều kiện tham gia giao thông của người điều khiển xe cơ giới dùng cho NKT?*****Trả lời:**

Người điều khiển xe cơ giới dùng cho NKT (sau đây gọi tắt là người lái xe) phải đảm bảo độ tuổi, điều kiện sức khỏe theo quy định của Luật giao thông đường bộ và quy định của Bộ Y tế:

- Người lái xe cơ giới phải có Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp và kết luận đủ điều kiện sức khỏe để điều khiển xe cơ giới dùng cho NKT.
- Đối với người lái xe gắn máy dưới 50 cm³ phải am hiểu Luật Giao thông đường bộ.
- Đối với người lái xe mô tô từ 50 cm³ trở lên phải có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải cấp theo đúng quy định của pháp luật.
- Khi điều khiển xe cơ giới dùng cho NKT, người lái xe phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ và mang theo các giấy tờ sau để xuất trình khi được kiểm tra, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền:

- Đăng ký xe.
- Giấy phép lái xe còn giá trị sử dụng, phù hợp loại xe điều khiển (đối với loại xe theo quy định phải có giấy phép lái xe).
- Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

(Mục II, Thông tư liên tịch 32/2007/TTLT-BCA-BGTVT)

81 *NKT có được tham gia giao thông bằng xe máy, ô tô riêng của mình không?*

Trả lời:

NKT có thể tham gia giao thông bằng xe máy, ô tô riêng của mình nếu đáp ứng được hai điều kiện:

- Xe máy, ô tô do NKT sử dụng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và phù hợp với điều kiện sức khỏe của người sử dụng.
- NKT phải được cấp giấy phép điều khiển đối với xe máy hoặc ô tô đó.

82 *NKT có được cấp phép lái xe mô tô, ô tô không?*

Trả lời:

NKT có thể được cấp phép lái xe mô tô hạng A1 và cấp phép lái xe ô tô hạng B1 số tự động nếu đáp ứng được các quy định như sau. Cụ thể:

■ Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1:

Đào tạo đối với NKT điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho NKT để cấp giấy phép lái xe hạng A1: Người học có thể tự học lý thuyết và thực hành; trường hợp có nhu cầu học tập trung đăng ký với cơ sở đào tạo để được học theo nội dung, chương trình quy định.

(Điều 43, Thông tư 12/2017/TT-BGTVT)

■ **Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng B1 số tự động:**

- Điều kiện đào tạo để cấp giấy phép lái xe hạng B1 số tự động, NKT cần có đủ điều kiện điều khiển xe tập lái hạng B1 số tự động của cơ sở đào tạo sau:

- Người học phải có đủ điều kiện về tuổi, sức khỏe ghi nhận trong hồ sơ phải đăng ký học tại cơ sở đào tạo được phép đào tạo, phải học đủ thời gian, nội dung chương trình đào tạo theo quy định, được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải được kiểm tra, cấp chứng chỉ đào tạo.

(Điều 7, Điều 9 của Thông tư 12/2017/TT-BGTVT),

- Cơ sở đào tạo sử dụng xe hạng B1 số tự động có đủ điều kiện của cơ sở đào tạo làm xe tập lái.
- Đào tạo để cấp giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cho NKT không đủ điều kiện điều khiển xe tập lái hạng B1 số tự động của cơ sở đào tạo.
- Người học phải có đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Thông tư 12/2017/TT-BGTVT, phải đăng ký học tại cơ sở đào tạo được phép đào tạo, phải học đủ thời gian, nội dung chương trình đào tạo theo quy định, được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải được kiểm tra, cấp chứng chỉ đào tạo.
- Cơ sở đào tạo có thể sử dụng ô tô của NKT để làm xe tập lái; ô tô của NKT phải có kết cấu phù hợp với việc điều khiển của NKT, đảm bảo các điều kiện theo quy định.

(Nghị định 65/2016/NĐ-CP).

Trả lời:

■ **Cơ quan đăng ký xe:**

- Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Công an cấp huyện) đăng ký xe cơ giới dùng cho NKT đang cư trú tại huyện.
- Đối với các địa phương chưa phân cấp công tác đăng ký mô tô, xe gắn máy cho Công an cấp huyện thì xe cơ giới dùng cho NKT được đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

■ **Thủ tục, hồ sơ đăng ký xe dùng cho NKT:**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/04/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

- Hồ sơ đăng ký xe gồm:
 - Giấy khai đăng ký xe theo mẫu tại cơ quan công an cấp huyện;
 - Giấy tờ của chủ xe: Chứng minh nhân dân hoặc thẻ học sinh sinh viên;
 - Giấy tờ của xe gồm: chứng từ lệ phí trước bạ, chứng từ nguồn gốc xe, chứng từ chuyển quyền sở hữu xe.

Riêng đối với xe cơ giới dùng cho NKT tự cải tạo trước ngày 01/01/2008 thì hồ sơ đăng ký xe phải có thêm giấy chứng nhận xe bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải cấp.

Lưu ý: Thời hạn kiểm tra xe tự cải tạo được thực hiện đến hết ngày 30/6/2008; từ ngày 01/7/2008 không giải quyết kiểm tra chất lượng đối với xe tự cải tạo.

- Chủ xe nộp hồ sơ đăng ký xe đến cơ quan công an cấp huyện. Biển số xe được cấp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.



PHẦN VII

HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT
TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT



84 Những hành vi nào bị nghiêm cấm thực hiện đối với NKT?

Trả lời:

- Kỳ thị, phân biệt đối xử với NKT.
- Xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của NKT.
- Lôi kéo, dụ dỗ hoặc ép buộc NKT thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức xã hội.
- Lợi dụng NKT, tổ chức của NKT, tổ chức vì NKT, hình ảnh, thông tin cá nhân, tình trạng của NKT để trục lợi hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc NKT theo quy định của pháp luật.
- Cản trở NKT sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội.
- Cản trở quyền kết hôn, quyền nuôi con của NKT.
- Gian dối trong việc xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận khuyết tật: Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm của thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, Hội đồng giám định y khoa; lợi dụng việc xác định mức độ khuyết tật để trục lợi; từ chối xác định lại mức độ khuyết tật mà không có lý do chính đáng; có hành vi giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp giấy xác nhận khuyết tật.

(Điều 14, Luật NKT 2010)

85

Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe?

Trả lời:

- Không tư vấn biện pháp phòng ngừa và phát hiện sớm khuyết tật.
- Không ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho NKT đặc biệt nặng và NKT nặng, trẻ em khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, phụ nữ khuyết tật có thai.

(Điều 10, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

86

Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực giáo dục?

Trả lời:

- Không thực hiện miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo và các khoản đóng góp khác theo quy định của pháp luật về giáo dục;
- Không bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp với người khuyết tật theo quy định của pháp luật;
- Không cung cấp phương tiện, tài liệu hỗ trợ học tập dành riêng cho người khuyết tật trong trường hợp cần thiết;
- Không cho phép người khuyết tật được miễn, giảm một số môn học hoặc nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của người khuyết tật không thể đáp ứng;
- Từ chối người khuyết tật nhập học ở độ tuổi cao hơn theo quy định của pháp luật;
- Đặt ra điều kiện tuyển sinh có nội dung hạn chế người khuyết tật, trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật;
- Không thực hiện ưu tiên tuyển sinh đối với người khuyết tật

theo quy định của pháp luật;

- Cản trở quyền học tập của người khuyết tật.

(Điều 11, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

87 *Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực dạy nghề, việc làm?*

Trả lời:

- Từ chối tư vấn việc làm, thu phí tư vấn việc làm với NKT.
- Không thực hiện miễn, giảm học phí, thu phí học nghề đối với đối tượng được miễn, giảm học phí.
- Khai báo gian dối, giả mạo hồ sơ, giấy tờ để thành lập cơ sở dạy nghề cho NKT, hưởng quyền lợi ưu tiên.
- Cơ sở dạy nghề cho NKT không đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, giáo viên, giáo trình, phương pháp và thời gian dạy nghề phù hợp với NKT.
- Từ chối cấp văn bằng, chứng chỉ công nhận nghề đào tạo khi NKT có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

(Điều 12, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

88 *Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực lao động?*

Trả lời:

- Từ chối tuyển dụng NKT vì lý do khuyết tật, đặt ra tiêu chuẩn tuyển dụng làm hạn chế cơ hội làm việc của NKT.
- Không bảo đảm điều kiện lao động phù hợp với NKT: bố trí thời giờ làm thêm, làm đêm, điều chuyển công việc không phù hợp với dạng tật, không cung cấp trang thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp, không thực hiện vệ sinh lao động, khám sức

khỏe định kỳ...

- Không tham khảo ý kiến lao động là NKT khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ.

(Điều 13, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

89 *Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực tiếp cận giao thông?*

Trả lời:

- Không ưu tiên bán vé, miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ cho NKT đặc biệt nặng, NKT nặng.
- Từ chối chuyên chở NKT, phương tiện, thiết bị hỗ trợ phù hợp của NKT, không giúp đỡ, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện khi tham gia phương tiện giao thông công cộng.

(Điều 14, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

90 *Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông?*

Trả lời:

- Sản xuất, kinh doanh máy điện thoại hoặc các thiết bị viễn thông khác không tuân thủ tiêu chuẩn về sắp xếp ký tự số, ký tự chữ và ký hiệu làm cho NKT không thể sử dụng được.
- Giả mạo hồ sơ, giấy tờ để hưởng chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế, cho vay vốn cho hoạt động nghiên cứu, chế tạo, sản xuất và cung cấp dịch vụ, phương tiện hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

(Điều 15, 16 Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

91

Những hành vi nào vi phạm chính sách trợ giúp NKT trong lĩnh vực bảo trợ xã hội?

Trả lời:

- Khai báo gian dối hoặc giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.
- Khai báo gian dối hoặc giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung.
- Cơ sở bảo trợ xã hội từ chối hoặc không chăm sóc, nuôi dưỡng NKT, có hành vi đối xử tồi tệ với NKT như bắt nhịn ăn, nhịn uống, hạn chế vệ sinh cá nhân; bắt sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm, thiếu an toàn.
- Sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất của cơ sở bảo trợ xã hội sai mục đích, không chi trả hoặc chi trả trợ cấp không đủ, không đúng đối tượng, thời hạn, thu tiền dịch vụ trái quy định.
- Sử dụng, phân phối tiền hàng cứu trợ không đúng mục đích, đối tượng; để hư hỏng, thất thoát tiền hàng cứu trợ; chiếm đoạt tiền hàng cứu trợ.
- Lợi dụng việc nhận chăm sóc, nuôi dưỡng NKT để trục lợi.
- Dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc NKT thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
- Xâm hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của NKT.

(Điều 5, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

92

Các hình thức xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách trợ giúp NKT?

Trả lời:

- Tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện quyền của NKT mà chủ thể có hành vi vi

phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự.

- Biện pháp xử phạt hành chính đặt ra khi chủ thể có vi phạm hành chính. Vi phạm hành chính được hiểu là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính. *(Điều 2, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012)*
- Biện pháp xử lý hình sự đặt ra khi hành vi vi phạm pháp luật của chủ thể đủ cấu thành tội phạm. Cấu thành tội phạm là tổng hợp các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của một tội phạm cụ thể. Các dấu hiệu này phải phản ánh đúng bản chất của tội phạm cụ thể, phải có tác dụng phân biệt tội phạm này với tội phạm khác. Các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm phải được Luật Hình sự quy định, nhìn chung gồm có 4 yếu tố: chủ thể, khách thể, mặt khách quan và mặt chủ quan của tội phạm. *(Điều 8, Luật Hình sự năm 2015)*
- Như vậy, giữa vi phạm hành chính và tội phạm khác nhau cơ bản ở mức độ nguy hiểm của hành vi. Vi phạm hành chính thường ở mức độ ít nghiêm trọng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

93

Cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực hiện chính sách trợ giúp NKT bị xử lý thế nào?

Trả lời:

Cán bộ, công chức nhà nước có hành vi vi phạm pháp luật về quyền của NKT thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

- Đối với cán bộ: (i) Cảnh cáo; (ii) Khiển trách; (iii) Cách chức; (iv) Bãi nhiệm.
- Đối với công chức: (i) Khiển trách; (ii) Cảnh cáo; (iii) Hạ bậc lương; (iv) Giáng chức; (v) Cách chức; (vi) Buộc thôi việc.

(Điều 78, Luật Cán bộ, công chức năm 2008)

Trả lời:

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - Kỳ thị, phân biệt đối xử NKT.
 - Cản trở quyền kết hôn của NKT.
 - Cản trở quyền nuôi con của NKT.
 - Cản trở NKT sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.
 - Cản trở NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội.
 - Không thực hiện trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc NKT theo quy định của pháp luật.
- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - Xâm phạm thân thể của NKT.
 - Xâm phạm nhân phẩm, danh dự của NKT.
 - Xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của NKT.
- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - Lợi dụng NKT, tổ chức của NKT, tổ chức vì NKT, hình ảnh, thông tin cá nhân, tình trạng của NKT để trục lợi hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
 - Lôi kéo, dụ dỗ hoặc ép buộc NKT thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
- Biện pháp khắc phục hậu quả:
 - Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi lợi dụng NKT, tổ chức của/ vì NKT để trục lợi.

(Điều 9, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

95

Cơ sở khám, chữa bệnh có hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm chăm sóc sức khỏe NKT thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - Không tư vấn biện pháp phòng ngừa và phát hiện sớm khuyết tật.
 - Không ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho NKT đặc biệt nặng và NKT nặng, trẻ em khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, phụ nữ khuyết tật có thai theo quy định của pháp luật.
- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không xác định khuyết tật bẩm sinh đối với trẻ em sơ sinh.

(Điều 10, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

96

Người sử dụng lao động (NSDLĐ) có hành vi vi phạm pháp luật trong tuyển dụng và sử dụng lao động là NKT thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

- NSDLĐ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi từ chối tuyển dụng NKT có đủ tiêu chuẩn vào làm việc hoặc đặt ra tiêu chuẩn tuyển dụng trái quy định của pháp luật nhằm hạn chế cơ hội làm việc của NKT.
- NSDLĐ bị phạt tiền đối với một trong các hành vi: Không bảo đảm về điều kiện lao động, công cụ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với lao động là NKT và không thường xuyên chăm sóc sức khỏe của họ; không tham khảo ý kiến lao động là NKT khi quyết định những vấn đề liên quan

đến quyền và lợi ích của họ theo một trong các mức sau đây:

- Từ 1.000.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng khi vi phạm từ 01 người đến dưới 10 người;
 - Từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng khi vi phạm từ 10 người đến dưới 50 người;
 - Từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng khi vi phạm từ 50 người đến dưới 100 người;
 - Từ 10.000.000 đồng đến dưới 15.000.000 đồng khi vi phạm từ 100 người trở lên.
- Ngoài ra, NSDLĐ phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bảo đảm về điều kiện lao động, công cụ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với lao động là NKT và thường xuyên chăm sóc sức khỏe của họ; buộc tham khảo ý kiến lao động là NKT khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ đối với hành vi vi phạm nêu trên.

(Điều 13, Nghị định 144/2013/NĐ-CP)

97

NKT có được bồi thường thiệt hại khi bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản, tính mạng, sức khỏe?

Trả lời:

NKT khi bị cá nhân, tổ chức có hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản, tính mạng, sức khỏe thì được bồi thường thiệt hại. Mức bồi thường tùy thuộc vào mức độ thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe thực tế cũng như yếu tố lỗi của chủ thể gây thiệt hại cho NKT.

**SỔ TAY GIẢI ĐÁP CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT
(Dành cho người chăm sóc)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội
Điện thoại: 024. 38515380; Fax: 024. 38515381
Email: info@nxblaodong.com.vn - Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 028. 38390970 - Fax: 028. 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập: Võ Thị Kim Thanh

Biên tập

Phan Thị Ánh Tuyết

Trình bày

Đặng Vinh Quang

Sửa bản in

Phan Thị Ánh Tuyết

**Đơn vị liên kết: Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH)
(Tầng 5, 101A Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội)**

In 4.000 bản khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH in Khuyến Học
(Đc: Số 9/64, ngõ 35 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội), Kế hoạch xuất
bản số 1983-2018/CXBIPH/04-119/LĐ. Quyết định xuất bản số 677/
QĐ-NXBLĐ ngày 8/6/2018 của Giám đốc Nhà xuất bản Lao Động.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

ISBN: 978-604-97-1225-8